

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ



NỘI DUNG ÔN TẬP
KIỂM TRA GIỮA KỲ II LỚP 6
NĂM HỌC 2022-2023

Hà Nội, năm 2023



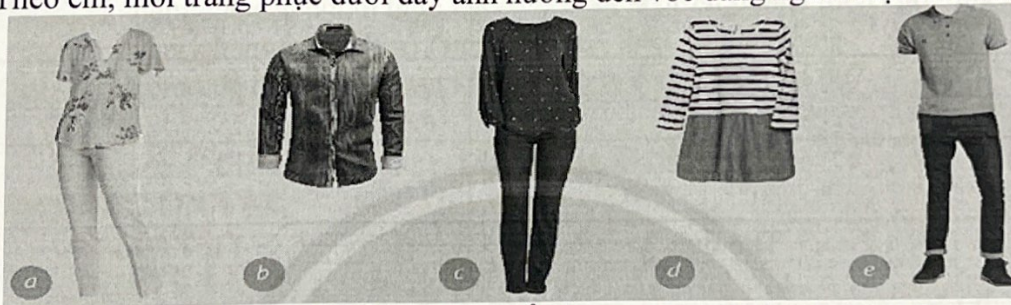
MỤC LỤC

STT	Môn	Trang
1	Công nghệ	2
2	Khoa học tự nhiên	2
3	Lịch sử	3
4	Địa lý	3
5	Tin học	4
6	GDCD	7
7	Ngữ văn	7
8	Tiếng Anh	8
9	Toán	9
10	Âm nhạc	11
11	Thể dục	11
12	Mỹ thuật	12

TR. VG. ÁI

MÔN CÔNG NGHỆ

1. Trình bày phân loại của trang phục
2. Nêu đặc điểm của trang phục tạo cho cảm giác người gầy đi, cao lên, béo ra, thấp xuống
3. Đề xuất đặc điểm của bộ trang phục phù hợp với vóc dáng của em.
4. Trình bày nguồn gốc các loại vải may trang phục
5. Trình bày cách sử dụng trang phục
6. Có mấy cách phối hợp trang phục. Nêu cụ thể cách phối hợp đó
7. Bảo quản trang phục gồm mấy bước đó là bước nào ghi cụ thể bước đầu
8. Các bước là quần áo:
9. Trình bày các phong cách thời trang
10. Hãy tìm hiểu một số phong cách thời trang phổ biến hiện nay và lựa chọn phong cách mà em yêu thích.
Phong cách phổ biến hiện nay là phong cách thể thao và phong cách lãng mạn với những trang phục liên tục được thay đổi theo xu hướng về màu sắc và kiểu dáng thể hiện được phong cách người mặc.
Em thích phong cách thể thao vì thiết kế thường đơn giản, đường nét tạo cảm giác mạnh mẽ và khoẻ khoắn, thoải mái khi vận động và thể hiện được cá tính của em.
11. Theo em, mỗi trang phục dưới đây ảnh hưởng đến vóc dáng người mặc như thế nào?



12. Mỗi loại trang phục dưới đây phù hợp để sử dụng trong hoàn cảnh nào?



MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

1. Nêu cấu tạo virus? cấu tạo của vi khuẩn? em hãy cho biết lợi ích và tác hại của vi khuẩn?
2. Em hãy kể tên một số bệnh do virus gây ra có thể phòng tránh bằng cách tiêm phòng vaccine. Tại sao các bác sĩ thường khuyên chúng ta nên tiêm phòng vaccine và tăng cường sức đề kháng để vượt qua các bệnh do virus gây nên?
3. Điền từ còn thiếu vào đoạn thông tin sau bằng cách lựa chọn đáp án thích hợp từ các gợi ý sau: virus, vi khuẩn, phân hủy, tổng hợp, vật chất, sinh vật.

- Vi khuẩn có vai trò quan trọng trong tự nhiên và đời sống con người: chúng (1)... xác (2)... thành các chất đơn giản, khép kín vòng tuần hoàn (3)... trong tự nhiên, (4)... góp phần hình thành than đá, dầu lửa.

4. Bác sĩ luôn khuyên chúng ta “ăn chín, uống sôi” để phòng tránh bệnh do vi khuẩn gây nên. Em hãy giải thích vì sao bác sĩ đưa ra lời khuyên này.

5. Hãy kể tên một số kí sinh trùng thuộc nhóm nguyên sinh vật kí sinh ở người.

6. Em hãy nêu một số bệnh lây nhiễm thường gặp trong đời sống và cho biết tác nhân gây bệnh là gì bằng cách hoàn thành bảng sau:

STT	Tên bệnh	Nguyên nhân
1		
2		
3		
4		
5		

7. Nêu cấu tạo ngoài của nấm, dựa vào đặc điểm cấu tạo nào để phân biệt nấm độc và nấm thường?

8. Hãy nêu tên một số nấm và lợi ích, tác hại của các loại nấm đó trong tự nhiên và trong thực tiễn?

9. Hãy trình bày một số con đường lây truyền bệnh do nấm gây nên và biện pháp phòng bệnh?

10. Nêu đặc điểm của các nhóm thực vật đã học và lấy 3 ví dụ đại diện cho từng nhóm?

11. Hãy tìm xung quanh em một số thực vật có rễ, thân, lá biến dạng.

12. Nêu đặc điểm của nhóm động vật không xương sống và lấy ví dụ?

MÔN LỊCH SỬ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 14, 15

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1. Nhà nước Văn Lang được hình thành trên cơ sở nào? Hãy nêu thời gian ra đời, phạm vi lãnh thổ và ý nghĩa sự ra đời của nhà nước Văn Lang?

Câu 2. Trình bày tổ chức bộ máy nhà nước Văn Lang – Âu Lạc. Nêu nhận xét về tổ chức bộ máy nhà nước Văn Lang – Âu Lạc?

Câu 3. Hãy Mô tả đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc?

Câu 4. Trình bày một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời Bắc thuộc?

Câu 5. Nêu một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc?

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Trắc nghiệm: 50%

2. Tự luận: 50 %

MÔN ĐỊA LÝ

I/ Câu hỏi ôn tập

1. Trình bày khái quát đặc điểm của 3 đới khí hậu: Nhiệt đới, ôn đới, hàn đới (Gợi ý: Ranh giới, nhiệt độ, lượng mưa, chế độ gió.

2. Biến đổi khí hậu là gì? Nêu một số biểu hiện của biến đổi khí hậu?

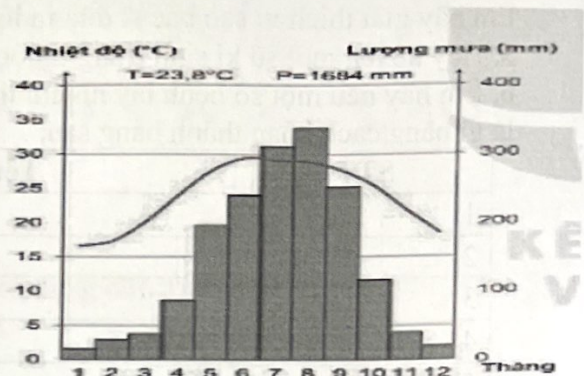
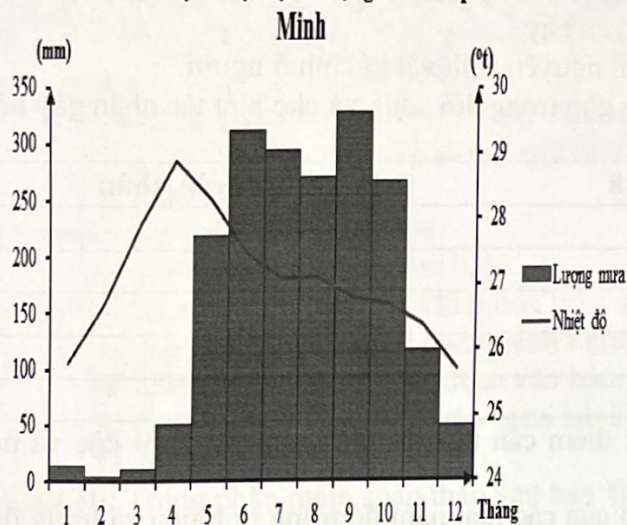
3. Em hãy nêu mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với nguồn cung cấp nước?

4. Em hãy kể tên các nguồn nước ngọt quan trọng trên Trái Đất và vai trò của chúng với đời sống con người?

II/ Rèn luyện kĩ năng

Bài 1. Phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa của Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. Xác định kiểu khí hậu của hai địa điểm trên.

Biểu đồ thể hiện nhiệt độ và lượng mưa ở Tp. Hồ Chí Minh



Hình 1. Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa tại trạm Láng (Hà Nội)

T: Nhiệt độ trung bình năm

P: Lượng mưa trung bình năm

MÔN TIN HỌC

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu em cho là đúng

Câu 1: Em làm gì với các mật khẩu dùng trên mạng của mình.

- A: Cho bạn bè biết mật khẩu để nếu còn hỏi bạn
- B: Sử dụng cùng mật khẩu cho mọi thứ
- C: Thay đổi mật khẩu thường xuyên và không cho bất cứ ai biết
- D: Đặt mật khẩu dễ đoán cho khỏi quên

Câu 2: Nếu bạn thân của em muốn mượn tên đăng nhập và mật khẩu tài khoản trên mạng của em để sử dụng trong một thời gian, em sẽ làm gì?

- A: Cho mượn ngay không cần điều kiện gì
- B: Cho mượn nhưng yêu cầu bạn phải hứa là không được dùng để làm việc gì không đúng.
- C: Cho mượn 1 ngày thôi rồi lấy lại, chắc không có vấn đề gì.
- D: Không cho mượn, bảo bạn tự tạo một tài khoản riêng, nếu cần em có thể hướng dẫn.

Câu 3: Em truy cập mạng để xem tin tức thì ngẫu nhiên xem được một video có hình ảnh bạo lực mà em rất sợ. Em nên làm gì?

- A: Đóng video và tiếp tục xem tin tức coi như không có chuyện gì
- B: Chia sẻ cho bạn bè để dọa các bạn
- C: Thông báo cho cha mẹ và thầy cô giáo về điều đó.
- D: Mở video đó và xem

Câu 4: Thông tin trong sơ đồ tư duy thường được tổ chức thành:

- A. tiêu đề, đoạn văn.
- B. chủ đề chính, chủ đề nhánh.
- C. mở bài, thân bài, kết luận
- D. chương, bài, mục.

Câu 5: Sơ đồ tư duy gồm các thành phần:

- A. Bút, giấy, mực.
- B. Phần mềm máy tính.
- C. Từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, đường nối, màu sắc,...
- D. Con người, đồ vật, khung cảnh,...

Câu 6: Nhược điểm của việc tạo sơ đồ tư duy theo cách thủ công là gì?

- A. Khó sắp xếp, bố trí nội dung.
- B. Hạn chế khả năng sáng tạo.
- C. Không linh hoạt để có thể làm ở bất cứ đâu, đòi hỏi công cụ khó tìm kiếm.
- D. Không dễ dàng trong việc mở rộng, sửa chữa và chia sẻ cho nhiều người.

Câu 7: Các phần văn bản được phân cách nhau bởi dấu ngắt đoạn được gọi là:

- A. Dòng.
- B. Trang.
- C. Đoạn.
- D. Câu.

Câu 8: Thao tác nào không phải là thao tác định dạng văn bản?

- A. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng.
- B. Chọn chữ màu xanh.
- C. Căn giữa đoạn văn bản.
- D. Thêm hình ảnh vào văn bản.

Câu 9: Việc phải làm đầu tiên khi muốn thiết lập định dạng cho một đoạn văn bản là:

- A. Vào thẻ Home, chọn nhóm lệnh Paragraph.
- B. Cần phải chọn toàn bộ đoạn văn bản.
- C. Đưa con trỏ soạn thảo vào vị trí bất kì trong đoạn văn bản.
- D. Nhấn phím Enter.

Câu 10: Trong phần mềm soạn thảo văn bản Word 2010, lệnh Portrait dùng để

- A. Chọn hướng trang đứng.
- B. Chọn hướng trang ngang.
- C. Chọn lề trang.
- D. Chọn lề đoạn văn bản.

Câu 11: Khi sử dụng internet, những việc làm nào sau đây có thể khiến em bị hại.

- A. Tải phần mềm, tệp miễn phí trên internet.
- B. Mở liên kết được cung cấp trong thư điện tử không biết rõ nguồn gốc.
- C. Định kì thay đổi mật khẩu của tài khoản cá nhân trên mạng xã hội và thư điện tử.
- D. Cả A, B đều đúng

Câu 12: Theo em, tình huống nào sau đây giúp ích cho em khi sử dụng internet.

- A. Thông tin cá nhân hoặc tập thể bị đánh cắp.
- B. Bị bạn quen trên mạng lừa đảo.
- C. Hoàn thành chương trình học tập trên mạng Internet
- D. Nghiện mạng xã hội, nghiện trò chơi trên mạng.

Câu 13: Khẳng định nào dưới đây không đúng với việc gửi thư bình thường (không phải thư điện tử)

- A. Có thể nhận và đọc thư
- B. Có thể viết thư cùng một lúc gửi nhiều người
- C. Có thể chuyển thư vừa nhận cho một người khác xem
- D. Có thể viết thư trả lời

Câu 14: Phát biểu nào đúng khi nói đến các cách để xác định đoạn văn bản cần định dạng

- A. Đánh dấu toàn bộ đoạn văn bản.
- B. Đánh dấu một phần đoạn văn bản.
- C. Đặt con trỏ vào trong đoạn văn bản
- D. Hoặc A hoặc B hoặc C.

Câu 15: Để định dạng trang, ta cần thực hiện lệnh:

- A. Nháy chuột vào dải lệnh File → chọn Page Setup...
- B. Nháy chuột vào dải lệnh Page layout → chọn Setup...
- C. Nháy chuột vào dải lệnh File → chọn Print Setup...
- D. Nháy chuột vào dải lệnh Insert → chọn Page Setup...

Câu 16: Đây là các thành phần của một bức thư tay. Em hãy chọn phương án Sai

- A. Thư viết tay trên giấy
- B. Tem thư của bưu điện
- C. Phong bì chứa thư
- D. Tệp tin đính kèm

Câu 17: Tên nào dưới đây thỏa mãn yêu cầu của một địa chỉ thư điện tử

- A. Nguyenvietnam@gmail.com
- B. Nguyen Văn An @trung vương
- C. Ann@@hanoi.edu.vn
- D. Hoa.Hanoi.edu.@

Câu 18: Sơ đồ tư duy giúp chúng ta

- A. Giải các bài toán nhanh hơn
- B. Sáng tạo hơn

C. Nhìn thấy bức tranh tổng thể

D. Ghi nhớ tốt hơn

Câu 19: Lời khuyên nào sai khi em muốn bảo vệ máy tính

A. Đừng bao giờ mở thư điện tử và mở tệp đính kèm từ những người không quen biết

B. Luôn nhớ đăng xuất khi sử dụng xong máy tính, thư điện tử

C. Chẳng cần làm gì vì máy tính đã được cài sẵn các thiết bị bảo vệ từ nhà sản xuất

D. Nên cài phần mềm bảo vệ máy tính khỏi virus và thường xuyên cập nhật phần mềm bảo vệ

Câu 20: Máy chủ thư điện tử đóng vai trò gì tương tự như mô hình thư tay

A. Người gửi

B. Người nhận

C. Bưu điện

D. Không tương tự với thành phần nào trong mô hình thư tay.

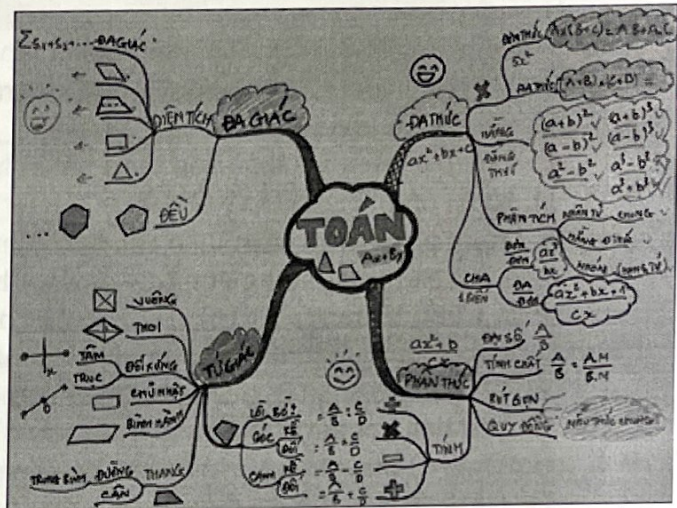
II. TỰ LUẬN

Câu 1: Quan sát hình sau và cho biết:

a) Tên của chủ đề chính.

b) Tên các chủ đề nhánh.

c) Có thể bổ sung thêm chủ đề nhánh nào nữa không?



Câu 2: Hãy ghép mỗi dòng trong cột bên trái với một dòng trong cột bên phải của bảng bên sao cho hợp lí.

	Muốn thực hiện	Cần dùng
1	Mở một File lưu một sơ đồ tư duy đã có hoặc tạo một File để lưu sơ đồ tư duy mới.	1. Nút lệnh Save As.
2	Tạo ra một chủ đề con cho một chủ đề.	1. Bảng chọn Insert.
3	Xóa một chủ đề.	1. Nút lệnh Delete.
4	Sao chép một chủ đề trong sơ đồ tư duy.	1. Bảng chọn File.
5	Lưu sơ đồ tư duy trong một file có tên khác với file ban đầu.	1. Nháy chuột vào biểu tượng Undo.
6	Quay lại trạng thái ngay trước đó, hủy thao tác vừa thực hiện.	1. Nút lệnh Copy.

Câu 3: Trong bảng danh sách lớp 6A bên dưới, con tro soạn thảo đang được đặt trong ô chứa tên bạn Bình. Để thêm một dòng vào sau dòng này ta thực hiện như thế?

STT	Họ đệm	Tên
1	Nguyễn Hải	Bình
2	Hoàng Thuý	Dương
3	Đào Mộng	Điệp

Câu 4: Bạn Anh Vũ soạn đoạn thơ như sau. Hãy cho biết Anh Vũ đã sử dụng định dạng gì để căn lề của đoạn thơ dưới đây?



MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. NỘI DUNG:

1. Trắc nghiệm: Nội dung bài 8, 9
2. Tự luận:

Bài 8: Ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên

Bài 9: Tiết kiệm

II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Câu 1: Tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên là gì? Lấy 3 ví dụ cụ thể. Nguy hiểm từ thiên nhiên có thể gây ra những hậu quả gì đối với con người và xã hội?

Câu 2: Thế nào là tiết kiệm? Tiết kiệm có ý nghĩa như thế nào? Nêu 3 biểu hiện của tiết kiệm.

Câu 3: Con đường từ trường về nhà bị chia cắt bởi nước lũ lên nhanh, các bạn nam tranh thủ thi xem ai bơi được xa hơn. Em đồng tình với việc làm trên hay không? Vì sao?

Câu 4: Tan học, Mai và Lan đạp xe về nhà. Bỗng thấy mây đen kéo tới, sấm chớp ầm ầm, gió thổi mạnh, mưa rơi nặng hạt. Lan rủ Mai trú tạm vào gốc cây to bên đường, mặc áo mưa rồi đi tiếp.

a) Em có nhận xét gì về cách ứng phó của Lan?

b) Nếu em là Mai, em sẽ làm gì trong tình huống này?

Câu 5: Từ hôm mẹ mua chiếc điện thoại để tiện liên lạc, Hùng không muốn rời nó lúc nào. Ngoài những giờ lên lớp, Hùng lại mở điện thoại lướt web, lên mạng xã hội tán chuyện với bạn bè, chơi điện tử nên đã sao nhãng chuyện học hành. Cô giáo và bố mẹ nhắc nhở nhưng Hùng vẫn không thay đổi vì cho rằng đó là cách để thư giãn, giảm bớt căng thẳng sau giờ học.

a) Em có nhận xét gì về việc sử dụng điện thoại của Hùng? Điều này ảnh hưởng gì đến kết quả học tập?

b) Em có lời khuyên gì dành cho Hùng?

Câu 6: Em hãy tự đánh giá bản thân đã có tính tiết kiệm chưa? Theo em, học sinh cần phải thực hiện tiết kiệm như thế nào?

MÔN NGỮ VĂN

I. HÌNH THỨC: Tự luận 100%

II. NỘI DUNG

1. Phần văn bản:

1.1 Văn bản thuộc thể loại truyện truyền thuyết

1.2 Văn bản thuộc thể loại truyện cổ tích

2. Phần Tiếng Việt:

- 2.1 Dấu chấm phẩy
- 2.2 Nghĩa của từ
- 2.3 Biện pháp tu từ (so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ)

3. Phần Tập làm văn:

- 3.1 Viết bài văn kể lại một truyện dân gian
- 3.2 Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện

III. MỘT SỐ DẠNG BÀI:

- 1. Nhận biết một số yếu tố của truyện truyền thuyết, cổ tích
- 2. Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn
- 3. Nhận biết được văn bản thông tin thuật lại một sự kiện và cách triển khai văn bản theo trật tự thời gian
- 4. Viết bài văn kể lại một truyện dân gian bằng lời văn của em.
- 5. Viết bài văn nhập vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích
- 6. Viết văn bản thông tin thuật lại một sự kiện

MÔN TIẾNG ANH

A: GRAMMAR:

I/ Vocabulary: review from Unit 7 to Unit 9.

II/ Grammar:

1/ The present simple tense: * Tobe: S + am/ are/ is + O

* verb: S + Vs/ es + O.

S + do/ does + not + Vinf + O.

Do/ does + S + Vinf + O?

2/ The present progressive tense: S + am/ are/ is + V(ing) + O.

S + am/ are/ is + not + V(ing) + O.

Am/ is/ are + S + V(ing) + O?

3/ The past simple tense: * Tobe: S + was/were + O.

* Verb: S + V2/ed+ O.

S + did + not + V(inf) + O.

Did+ S + V(inf) + O?

4/ Conjunctions: and, but.....

5/ Modal verbs: Can, must, should, could, may, might.

6/ Comparatives and superlatives:

7/ Adjectives / Adverbs: (Adj + ly ⇒ Adv)

8/ Adverbs of frequency:

9/ Wh/H – questions: What, Where, When.....

B: KINDS OF EXERCISES:

- 1. Choose the best answer.
- 2. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.
- 3. Fill in the blank with the correct verb forms.
- 4. Find out the underlined words or phrases that are not correct in English.
- 5. Make up questions for the underlined words.
- 6. Rewrite the following sentence so that they have the same meaning as the first ones.
- 7. Complete the following sentence using the given words.
- 8. Arrange the jumbled words in to the correct sentences.
- 9. Give the correct word forms of the following given words.
- 10. Read the passage and fill in the blank.
- 11. Read the passage and choose whether the statements are (T) or (F).
- 12. Read the passage and answer the questions.

MÔN TOÁN

I. Lý thuyết:

1. Một số yếu tố thống kê và xác suất.
2. Phân số với tử và mẫu là số nguyên.
3. So sánh các phân số, hỗn số dương.
4. Điểm, đường thẳng.
5. Hai đường thẳng cắt nhau, hai đường thẳng song song.
6. Đoạn thẳng.

II. Bài tập:

Dạng 1: Một số yếu tố thống kê và xác suất:

Bài 1: Hãy đọc bảng thống kê xếp loại hạnh kiểm lớp 6A sau:

Xếp loại học lực	Tốt	Khá	Trung bình
Số học sinh	25	3	2

Em hãy cho biết:

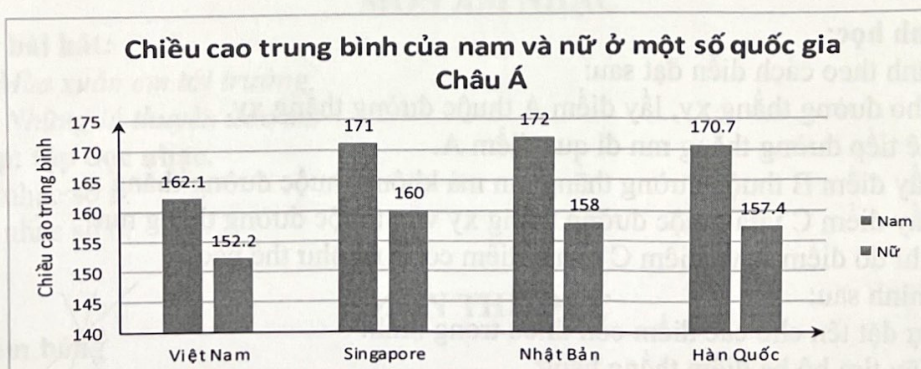
- a) Lớp 6A có tất cả bao nhiêu học sinh?
- b) Hãy cho biết đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê?
- c) Số học sinh có hạnh kiểm từ khá trở lên là bao nhiêu?

Bài 2: Hãy đọc dữ liệu thống kê từ biểu đồ tranh sau đây và ghi vào bảng thống kê tương ứng.

Số tivi (TV) bán được qua các năm của siêu thị điện máy B		
Năm	Số ti vi bán được	Số ti vi bán được
2016		
2017		
2018		
2019		
2020		
 : 50 TV  : 10 TV		

- a) Điền thông tin còn lại vào cột còn trống trong biểu đồ tranh.
- b) Năm nào siêu thị bán được nhiều tivi nhất, chỉ ra con số cụ thể.
- c) Từ năm 2016 đến năm 2020 siêu thị đã bán ra thị trường tất cả bao nhiêu tivi?

Bài 3: Quan sát biểu đồ và trả lời câu hỏi sau:



- a) Nước nào có chiều cao trung bình của nam cao nhất, thấp nhất?
- b) Nước nào có chiều cao trung bình của nữ cao nhất, thấp nhất?
- c) Sự chênh lệch chiều cao giữa nam và nữ ở nước nào lớn nhất?

Bài 4: Trong hộp có 1 bóng xanh (X), 1 đỏ (Đ) và 1 bóng vàng (V). Hòa lấy ra lần lượt từng bóng, ghi màu quả bóng rồi trả nó lại hộp. Kết quả 9 lần lấy bóng cho ở bảng sau:

Lần lấy thứ	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Màu bóng	X	V	X bóng	Đ	X	X	V	Đ	V

- Hãy cho biết kết quả của lần lấy bóng thứ 4 và thứ 5.
- Hãy cho biết có bao nhiêu kết quả khác nhau có thể xảy ra trong mỗi lần lấy bóng.
- Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện màu vàng.

Bài 5: Gieo một xúc xắc 10 lần liên tiếp, bạn Cường có kết quả thống kê như sau:

Lần gieo	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Kết quả	2 chấm	1 chấm	6 chấm	4 chấm	4 chấm	5 chấm	3 chấm	5 chấm	1 chấm	1 chấm

- Hãy cho biết số lần xuất hiện mặt 1 chấm và số lần xuất hiện mặt 6 chấm sau 10 lần gieo.
- Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 1 chấm.
- Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 6 chấm.

Bài 6: Nếu tung một đồng xu 20 lần liên tiếp, có 12 lần xuất hiện mặt N thì

- Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N bằng bao nhiêu?
- Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt S bằng bao nhiêu?

Dạng 2: Phân số, so sánh phân số:

Bài 1: Tìm số nguyên x, y biết:

$$\begin{array}{llll} \text{a) } \frac{6}{5} = \frac{18}{x} & \text{b) } \frac{x}{4} = \frac{21}{28} & \text{c) } \frac{1}{3} = \frac{-3x}{36} & \text{d) } \frac{-4}{11} = \frac{x}{22} = \frac{40}{y} \end{array}$$

Bài 2: Tìm số nguyên x biết:

$$\begin{array}{ll} \text{a) } \frac{-35}{7} < x \leq -1 & \text{b) } \frac{-18}{6} \leq x \leq \frac{144}{72} \end{array}$$

Bài 3: Rút gọn:

$$\begin{array}{llll} \text{a) } \frac{-12}{-4} & \text{b) } \frac{12}{-15} & \text{c) } \frac{-450}{540} & \text{d) } \frac{1212}{1313} \\ \text{e) } \frac{3.5}{8.24} & \text{f) } \frac{11.4-11}{2-13} & \text{g) } \frac{153.24-153.11}{7-160} & \text{h) } \frac{2.3.5^2}{3^2.5^3} \end{array}$$

Bài 4: So sánh:

$$\begin{array}{llll} \text{a) } \frac{34}{-77} \text{ và } \frac{43}{-77} & \text{b) } \frac{4}{5} \text{ và } \frac{3}{7} & \text{c) } -12 \text{ và } \frac{-145}{12} & \text{d) } \frac{47}{57} \text{ và } \frac{66}{76} \end{array}$$

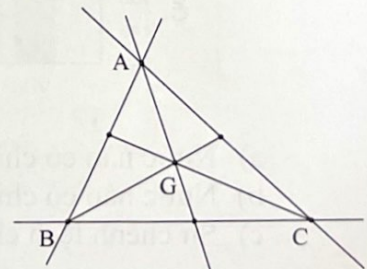
Dạng 3: Hình học:

Bài 1: Vẽ hình theo cách diễn đạt sau:

- Cho đường thẳng xy, lấy điểm A thuộc đường thẳng xy.
 - Vẽ tiếp đường thẳng mn đi qua điểm A.
 - Lấy điểm B thuộc đường thẳng mn mà không thuộc đường thẳng xy.
 - Lấy điểm C vừa thuộc đường thẳng xy vừa thuộc đường thẳng mn?
- Khi đó điểm A và điểm C là hai điểm có vị trí như thế nào?

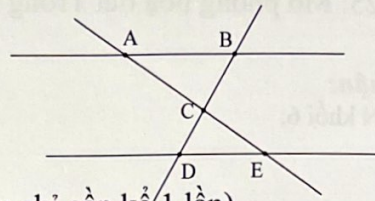
Bài 2: Cho hình sau:

- Tự đặt tên cho các điểm còn thiếu trong hình.
- Hãy tìm bộ ba điểm thẳng hàng.
- Ba điểm B, C, G có thẳng hàng không?
Ba điểm B, A, C có thẳng hàng không?

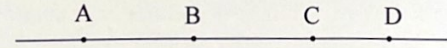


Bài 3: Quan sát hình bên

- Chỉ ra các cặp đường thẳng song song.
- Chỉ ra các cặp đường thẳng cắt nhau và Xác định giao điểm.

**Bài 4:** Cho hình sau:

- Kể tên các tia có trong hình (Các tia trùng nhau chỉ cần kể 1 lần)
- Hãy kể tên các tia đối nhau gốc B.
- Viết những tia trùng nhau gốc D.

**Bài 5:** Vẽ đường thẳng xy. Lấy ba điểm A, B, C trên đường thẳng xy theo thứ tự ấy.

- Viết tên hai tia đối nhau, hai tia trùng nhau gốc A.
- Hai tia Ax và Cy có là hai tia đối nhau không? Vì sao?
- Có tất cả bao nhiêu đoạn thẳng trong hình vẽ.
- Trong ba điểm A, B, C điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?

Dạng 4: Nâng cao:

Bài 1*. a) Tìm các số nguyên x để mỗi phân số sau đây là số nguyên:

$$A = \frac{3}{x-2}$$

$$B = \frac{-11}{2x-3}$$

$$C = \frac{x+3}{x+1}$$

$$D = \frac{2x+10}{x+3}$$

b) Tìm x, y nguyên biết: $\frac{2x-1}{3} = \frac{2}{y-2}$.

Bài 2. Cho $A = \frac{3x+5}{x-1}$

- Tìm điều kiện của x để A là phân số.
- Tìm x nguyên để A có giá trị là số nguyên.
- Tìm số nguyên x lớn nhất để A là số nguyên.
- Tìm x nguyên để A nhận giá trị nguyên nhỏ nhất.
- Tìm x nguyên để A có giá trị là số tự nhiên.

Bài 3. Chứng minh các phân số sau tối giản:

a) $A = \frac{n+1}{n+2}$

b) $B = \frac{n+1}{3n+4}$

c) $C = \frac{3n+2}{5n+3}$

d) $D = \frac{12n+1}{30n+2}$

MÔN ÂM NHẠC**I. Ôn tập bài hát:**

- Bài hát *Mùa xuân em tới trường*
- Bài hát: *Những lá thuyền ước mơ*

II. Ôn tập: tập đọc nhạc.

- Bài đọc nhạc số 5.
- Bài đọc nhạc số 6.

MÔN THỂ DỤC**1. Ném bóng**

- Ôn các động tác bổ trợ
- Ôn các động tác ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng

MÔN MỸ THUẬT

Tuần 25: Mô phỏng hoạt tiết Trống Đồng

Nơi nhận:

- GVCN khối 6;
- Lưu.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG**Ngô Thị Bích Liên**